

Số: 3600 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV)

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 30/7/2025 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 NMNĐ Đông Triều - TKV ký giữa Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Tổng công ty Điện lực - TKV;

Căn cứ Văn bản số 2510/ĐLTKV-KH ngày 05/9/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Triển khai thực hiện công tác phê duyệt dự toán, lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 27/10/2025 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 28/10/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **241.874.640 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026
(Đính kèm Quyết định số 3600 /QĐ-NĐĐT ngày 28 / /2025)

TT	Nội dung công việc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Phần cung cấp dịch vụ	228.536.640	Chi tiết theo Phụ lục 1.1
2	Phần cung cấp vật tư	13.338.000	Chi tiết theo Phụ lục 1.2
	Tổng cộng	241.874.640	

PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026

(Đính kèm Quyết định số 3600 /QĐ-NĐĐT ngày 28 /10/2025)

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
I	Thang máy	Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thang máy	HT	1 tháng/1 lần	2			
1	Thang máy	Kiểm tra vận hành thang máy	Lần	1 tháng/1 lần	24	286.000	6.864.000	Kiểm tra phát hiện các khiếm khuyết của thiết bị
2	Cửa tầng	Kiểm tra tốc độ và hành trình đóng mở cửa từng tầng	Lần	1 tháng/1 lần	24	955.000	22.920.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa các tầng đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành
3	Phòng thang	Kiểm tra và vệ sinh phòng thang máy	Lần	1 tháng/1 lần	24	515.000	12.360.000	Vệ sinh sạch sẽ đáp ứng yêu cầu vận hành
4	Máy kéo	Kiểm tra và bảo dưỡng máy kéo	Lần	1 tháng/1 lần	24	780.000	18.720.000	Vệ sinh sạch sẽ, căn chỉnh phanh đáp ứng yêu cầu vận hành
5	Cáp tải	Kiểm tra và bảo dưỡng cáp tải	Lần	1 tháng/1 lần	24	995.000	23.880.000	Vệ sinh, đo kiểm tra các khiếm khuyết của cáp tải

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
6	Bộ điều tốc	Kiểm tra và bảo dưỡng bộ điều tốc	Lần	1 tháng/1 lần	24	442.000	10.608.000	Vệ sinh, kiểm tra thử bộ không chế vượt tốc đảm bảo an toàn
7	Tủ điện	Kiểm tra và vệ sinh tủ điện xử lý các khiếm khuyết	Lần	1 tháng/1 lần	24	786.000	18.864.000	Vệ sinh sạch sẽ, siết chặt các đầu cốt
8	Nóc cabin	Kiểm tra đầu cabin, hệ thống điện, vệ sinh nóc cabin	Lần	1 tháng/1 lần	24	396.000	9.504.000	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện đáp ứng yêu cầu vận hành
9	Dọc hồ	Kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị dọc hồ	Lần	1 tháng/1 lần	24	554.000	13.296.000	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện đáp ứng yêu cầu vận hành
10	Cửa tầng	Kiểm tra và bảo dưỡng các cửa tầng	Lần	1 tháng/1 lần	24	848.000	20.352.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa các tầng đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành
11	Cửa cabin	Kiểm tra và bảo dưỡng bộ truyền cửa cabin	Lần	1 tháng/1 lần	24	523.000	12.552.000	Vệ sinh sạch sẽ, cửa cabin đóng mở êm đáp ứng yêu cầu vận hành

TT	Tên thiết bị	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Tần suất định kỳ	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Yêu cầu kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)
12	Hồ thang	Kiểm tra và vệ sinh đáy hồ thang	Lần	1 tháng/1 lần	24	502.000	12.048.000	Vệ sinh sạch sẽ, đáp ứng yêu cầu vận hành
13	Thang máy	Kiểm tra lần cuối toàn bộ thang	Lần	1 tháng/1 lần	24	1.235.000	29.640.000	Thang vận hành ổn định không rung lắc, các cửa đóng mở êm
		Tổng					211.608.000	
		Thuế GTGT 8%					16.928.640	
		Tổng cộng					228.536.640	
Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, sau trăm bốn mươi đồng								

PHỤ LỤC 1.2: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN PHẦN CUNG CẤP VẬT TƯ

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026

(Đính kèm Quyết định số 3600 /QĐ-NĐĐT ngày 28 /10/2025)

TT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Board hiển thị	Mã hiệu: MCTC- HCB-R600	Monarch	Cái	4	910.000	3.640.000	
2	Board kết nối carbin	Mã hiệu: MCTC- CCB-A-INT	Monarch	Cái	2	910.000	1.820.000	
3	Board điều khiển	Mã hiệu: MCTC- CTB-A-NL	Monarch	Cái	2	2.470.000	4.940.000	
4	Công tắc hành trình	Mã hiệu: S3-1370-NC	HST	Cái	6	325.000	1.950.000	
	Tổng						12.350.000	
	Thuế GTGT						988.000	
	Tổng cộng						13.338.000	
Bảng chữ: Mười ba triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng.								

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026

Gói cung cấp: Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026
(Đính kèm Quyết định số 3600 /QĐ-NĐĐT ngày 28 tháng 10 năm 2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Bảo dưỡng thang máy tổ 1 và tổ 2 năm 2026.	241.874.640	Chi phí SXKD năm 2025	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024		30 ngày	Quý IV/2025	Theo đơn giá cố định	12 tháng
Tổng cộng		241.874.640							

